TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NẬM PỒ** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 54/2023/HS-ST Ngày 27 - 6 - 2023	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NẬM PỒ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vàng Thị Dua.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vàng A Hý và ông Hồ Chử Dung

- Thư ký phiên toà: Bà Vi Tố Uyên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nậm Pồ.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Tiến Khôi - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên; Mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 56/2023/TLST-HS ngày16/5/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2023/QĐXXST-HS ngày 16/6/2023 đối với bị cáo:

Phàng A C; Sinh năm 1966 tại Thị xã S, tỉnh Lào Cai; Địa chỉ: Bản N, xã N, huyện N, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ học vấn: Không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Số định danh cá nhân: 0110….2737; Con ông: Phàng A T, đã chết và con bà: Mùa Thị S, đã chết; Bị cáo có vợ là Lý Thị S, Sinh năm 1988 và có 02 người con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/3/2023 tại nhà tạm giữ Công an huyện Nậm Pồ đến nay, bị cáo có mặt.

Người bào chữa: Bà Giàng Thị Nhung, sinh năm 1987, là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 27/3/2023 Phàng A C đi bộ một mình từ nhà tại bản N, xã N, huyện N, tỉnh Điện Biên đến khu vực bản H, xã V, huyện N, tỉnh Điên Biên với mục đích để hái măng rừng. Tại đây, Phàng A C gặp một người đàn ông dân tộc Thái khoảng 40 tuổi đang đi bộ ở đường, C không biết tên, địa chỉ. Qua chào hỏi, biết được người đàn ông có ma túy bán, do C không có tiền mua nên C đã hỏi xin được của người đàn ông 01 gói thuốc phiện, được gói bằng

nilon màu trắng và 02 gói Heroine (01 gói được gói bằng nilon màu trắng và 01gói được gói bằng nilon màu hồng). Sau đó người đàn ông bỏ đi còn C tiếp tục đi tìm măng. Khoảng 16 giờ cùng ngày C về đến nhà và cấu một ít Heroine ra sử dụng bằng hình thức hít, sau đó C cất giấu 02 gói Heroine vào dưới chiếc chiếu trên nền nhà, còn gói thuốc phiện C cất giấu tại đầu giường ngủ của C. Hồi 11 giờ 30 phút ngày 28/3/2023 khi C đang ở nhà thì bị tổ công tác Công an huyện Nậm Pồ kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, Phàng A C đã tự giác giao nộp 02 gói Heroine có khối lượng 0,34 gam và 01 gói thuốc phiện có khối lượng 1,02 gam cho tổ công tác.

Ngày 29/3/2023 Công an huyện Nậm Pồ đã tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng và lấy mẫu gửi giám định đối với vật chứng thu giữ củaPhàng A C gồm có:

Gói số 01: 01 gói nilon màu trắng chứa chất bột dạng nén màu trắng nghi Heroine có khối lượng 0,15 gam;

Gói số 02: 01 gói nilon màu hồng chứa chất bột dạng nén màu trắng nghi Heroine có khối lượng 0,19 gam;

Gói số 03: 01 mảnh nilon màu trắng chứa chất nhựa dẻo màu nâu đen nghi thuốc phiện có khối lượng 1,02 gam;

Bản kết luận giám định số 566/KL-KTHS, ngày 05/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- 02 (hai) mẫu chất bột màu trắng đục thu giữ của Phàng A C gửi giám định là chất ma túy. Loại Heroine.

- Mẫu chất nhựa dẻo màu nâu đen thu giữ của Phàng A C gửi giám định là chất ma túy. Loại thuốc phiện.

- Hoàn lại đối tượng mẫu số 1: 0,08 gam; mẫu số 2: 0,11 gam; mẫu giám định số 3: 0,81 gam có biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận đối tượng giám định kèm theo.

Bản cáo trạng số: 26/CT-VKS-NP ngày15/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị can Phàng A C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo Phàng A C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Pồ đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Pồ giữ quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội. Sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bị cáo Phàng A C phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phàng A C mức án từ 15 đến 18 tháng tù.

Về vật chứng vụ án: Gồm 0,19 gam Heroine và 0,81 gam thuốc phiện (hoàn lại sau khi giám định) cần tuyên tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bà Giàng Thị Nhung là người bào chữa cho bị cáo Phàng A C nhất trí với tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo C là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, không được đi học, thực hiện hành vi phạm tội do nhận thức pháp luật còn hạn chế. Bị cáo Phàng A C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải; đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, áp dụng mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát. Đồng thời xem xét hoàn cảnh gia đình miễn áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo Phàng A C nhất trí với bản cáo trạng, bản luận tội của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nậm Pồ, không bổ sung gì lời bào chữa của người bào chữa và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Phàng A C khai nhận hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân. Lời khai của bị cáo Phàng A C tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản mở niêm phong và lấy mẫu giám định ngày 29/3/2023; Kết luận giám định số: 566/KL-KTHS, ngày 05/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên. Bị cáo Phàng A C đã có hành vi tàng trữ 02 chất ma túy khác nhau là 0,34 gam Heroine và 1,02 gam thuốc phiện. Căn cứ khoản 2 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/5/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự thì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của 2 chất ma túy Phàng A C đã tàng trữ so với mức tối thiểu được quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là 7,204% là dưới 100% .Vì vậy Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Phàng A C phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuýtheo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa

phương. Bị cáo Phàng A C là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Vậy hành vi phạm tội của bị cáo Phàng A C cần phải được xử lý nghiêm trước pháp luật để giữ vững kỷ cương của pháp luật và nhằm răn đe, phòng ngừa chung trong nhân dân.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo phạm tội lần đầu, tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra, bị cáo Phàng A C đã thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, HĐXX xét thấy cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm minh đối với bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để bị cáo sửa chữa lỗi lầm của mình, nhằm sau này trở thành công dân có ích cho xã hội. Ngoài hình phạt chính, qua xác minh thì bị cáo Phàng A C có hoàn cảnh gia đình khó khăn không có điều kiện thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[4] Về vật chứng vụ án: Gồm 0,19 gam Heroine và 0,81 gam thuốc phiện (hoàn lại sau khi giám định) cần tuyên tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với đối tượng đã đưa ma túy cho Phàng A C theo lời khai của Chúng do không rõ tên, tuổi, địa chỉ. Ngoài lời khai của bị cáo không còn chứng cứ nào khác chứng minh và xử lý đối với đối tượng đã đưa ma túy cho bị cáo.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Pồ và người bào chữa cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX cần được xem xét để áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo.

[6] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14; Bị cáo Phàng A C là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí Hình sự sơ thẩm.

[7] Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nậm Pồ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Pồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo Phàng A C không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố Phàng A C phạm tội:Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phàng A C **01** (một) năm **04** (bốn) tháng tù kể từ ngày bắt: 28/3/2023.

[2] Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tuyên tịch thu tiêu hủy 0,19 gam Heroine và 0,81 gam thuốc phiện (hoàn lại sau khi giám định), theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16/5/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nậm Pồ.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Toà án ngày 30/12/2016: Bị cáo Phàng A C được miễn án phí Hình sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, báo bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo ;
- Người bào chữa;
- CQĐT Công an huyện Nậm Pồ;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Nậm Pồ;
- CQTHAHS huyện Nậm Pồ;
- Phòng KTNV và THA Tòa án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Nậm Pồ;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA huyệnNậm Pồ;
- VKSND huyện Nậm Pồ;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án; HSTHA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Vàng Thị Dua